TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HS-ST
Ngày: 10 - 01 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trí Thức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Quỳnh Nga.

2. Bà Hoàng Thị Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 101/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/HSST-QĐ ngày 04 tháng 01 năm 2023, đối với:

1. Bị cáo: Nguyễn Hoàng Tuấn T, sinh năm 1987, tại Bà Rịa - Vũng Tàu. Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ học vấn: lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Văn Ba, mẹ: Nguyễn Thị B; vợ: Trần Thị Thùy D (đã ly hôn) và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 24/5/2022 đến ngày 24/6/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh.

Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

2. Bị hại: Chị Trần Thị Thùy D, sinh năm 1987. Địa chỉ: Đường số 15, ấp P xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt)

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Bông. Địa chỉ: khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng Tuấn T và chị Trần Thị Thùy D là vợ chồng. Do có mâu thuẫn với nhau nên từ tháng 7/2021 nên chị D bỏ về nhà cha mẹ ruột tại xã T, huyện L ở. Khoảng 21 giờ ngày 16/3/2022, chị D cùng mẹ là bà Lê Thị T, chị Đỗ Thị Hoàng K, Nguyễn Hoàng Phương U và 02 con của chị K đến quán ăn "B Quán" tại số 174 đường T, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để ăn tối. Lúc này, T cũng đang ngồi ăn tại quán cùng với anh Nguyễn Ngọc D và anh Nguyễn Thái P. Do bực tức chuyện chị D bỏ nhà đi, để cả hai con nhỏ cho T chăm sóc nên T đã cầm ly uống bia bằng thủy tinh hình trụ, cao khoảng 15cm, miệng ly có đường kính khoảng 10cm, có quai cầm tiến lại nơi chị D đang ngồi. T dùng tay trái túm tóc chị D giật ra phía sau, tay phải cầm ly đập một cái vào vùng mặt chị D làm ly bị bể; T tiếp tục dùng phần ly bị bể có nhiều cạnh sắc đập 01 cái vào vùng mặt chị D sau đó được mọi người can ngăn và đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Bà Rịa, còn T quay lại bàn nhậu rồi bỏ về nhà. Hậu quả, chị D bị thương ở vùng mặt và đùi trái.

Tại bản kết luận giám định số 143/TgT ngày 25/4/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đối với thương tích của Trần Thị Thùy D, kết luận:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định: 07 sẹo nhỏ vùng mặt; 01 sẹo trung bình vùng mặt; 01 sẹo co kéo hở mi; 01 sẹo trung bình (ở đùi trái)

2. Về tỷ lệ tổn thương cơ thể từng vết thương: Thương tích 1,2,5,6,7,8,9: Mỗi thương tích có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%; Thương tích 3: có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%; Thương tích 4: Có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 06%; Thương tích 10: Có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%;

3.Về vật gây thương tích, cơ chế, chiều hướng: Các thương tích của nạn nhân được gây ra do sự tác động tương hỗ bởi vật cứng có cạnh sắc hoặc vật cứng sắc nhọn; Lực tác động rất mạnh, tác động vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ trước ra sau; Phù hợp với tình hình sự việc do ly thủy tinh gây ra.

4. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là: 34% (Ba mươi bốn phần trăm".

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, Nguyễn Hoàng Tuấn T có đơn yêu cầu giám định lại thương tích của chị D. Ngày 04/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B trưng cầu giám định lại thương tích của chị D. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 4426/C09B ngày 16/8/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh – Bộ Công an, kết luận:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định: 07 sẹo vùng mặt gồm thương tích 1, 2, 5, 6, 7, 8, 9 có cùng tính chất tương tự nhau, kích thước nhỏ; 01 sẹo trung bình vùng mặt: thương tích 4; 01 sẹo mi trên mắt trái co kéo gây hở mi: thương tích 3; 01 sẹo trung bình vùng đùi trái.

2. Kết luận

Đối chiếu với Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28.8.2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Trần Thị Thùy Dương như sau: 07 dẹo kích thước nhỏ vùng mặt, có tính chất tương tự nhau (số lượng từ 20 sẹo trở xuống) có tỷ lệ tổn thương chung là 03% (chương 8, Mục VI.1); Sẹo hở mi mắt trái: 11% (Chương 10, Mục III.2); Sẹo trung bình vùng mặt: 06% (Chương 8, Mục I.2); Sẹo đùi trái: 02% (Chương 8, Mục I.2).

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể, xác định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định của bà Trần Thị Thùy Dương là: 20% (hai mươi phần trăm).

3. Kết luận khác:

Các thương tích của bà Trần Thị Thùy Dương có đặc điểm phù hợp do vật có cạnh sắc tác động hướng từ trước ra sau gây ra".

Tại công văn số 708/C09B ngày 23/9/2022 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh – Bộ Công an, giải thích thêm về nội dung Kết luận giám định tỷ lệ thương tật của Trần Thị Thùy Dương thể hiện: "Căn cứ Chương 8, Mục VI.1 của Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ y tế quy định: Sẹo do cùng một loại hung khí gây nên, có tính chất tương tự nhau, kích thước nhỏ, số lượng từ 20 sẹo trở xuống được tính tỷ lệ % tổn thương cơ thể như vết sẹo vết thương phần mềm quy định tại Chương 8, Mục I của Thông tư này. Do đó, đối với tổn thương 07 sẹo kích thước nhỏ vùng mặt của bà Trần Thị Thùy Dương theo quy định trên thì có tổng tỷ lệ chung là 03%".

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Hoàng Tuấn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Việc thu giữ và xử lý vật chứng:

+ 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có chứa 01 đĩa DVD ghi lại 02 (hai) đoạn video về diễn biến vụ án do anh Lê Tấn T giao nộp (lưu theo hồ sơ vụ án).

+ 28 (hai mươi tám) mảnh vỡ của ly thủy tinh màu trong suốt. Các mảnh vỡ có hình dạng, kích thước không đồng nhất. Mảnh nhỏ nhất có kích thước 0,5cm x1,5cm; mảnh lớn nhất có kích thước 0,6cm x 04cm do anh Lê Tấn Thành, sinh năm: 1992, HKTT: thôn E, xã E, huyện E, tỉnh Đăk Lăk (là quản lý quán B) giao nộp. Anh T khai đây là những mảnh vỡ ly thủy tinh do bị can sử dụng đánh chị D tại quán. Các mảnh vỡ được niêm phong trong 01 bao ny lon trong suốt, có hình dấu mộc đỏ của Công an phường P – Công an thành phố B cùng chữ ký của anh Lê Tấn T, Đinh Quang T và Thiếu tá Trần Minh N.

Các vật chứng trên hiện đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B bảo quản, chờ xử lý.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường điều trị thương tích cho chị

D số tiền 35.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 101/CT-VKSBR ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng Tuấn T về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không tranh luận, xin được giảm án và được hưởng án treo để có điều kiện đi làm nuôi cha mẹ già, hai con nhỏ và bồi thường tiền thẩm mỹ cho chị D.

- Đại diện Viện kiểm sát rút một phần cáo trạng về tình tiết côn đồ đối với bị cáo; đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Hoàng Tuấn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 28 (hai mươi tám) mảnh vỡ của ly thủy tinh màu trong suốt; lưu theo hồ sơ 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có chứa 01 đĩa DVD ghi lại 02 (hai) đoạn video về diễn biến vụ án.

Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo với bị hại, bị cáo có nghĩa vụ bồi thường thêm cho bị hại tiền đi thẩm mỹ 115.000.000đ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định: Nguyễn Hoàng Tuấn T và chị Trần Thị Thùy D là vợ chồng và đang có mâu thuẫn về việc T nghi ngờ chị D có tình cảm với người khác rồi bỏ về nhà cha mẹ ruột để lại hai con chung cho T chăm sóc nên khoảng 21 giờ ngày 16 tháng 3 năm 2022, tại quán ăn "Bảo Ngọc Quán", địa chỉ: số 174 đường T, khu phố 4, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, T đã có hành vi dùng ly bia bằng thủy tinh là hung khí nguy hiểm đánh vào vùng mặt gây thương tích cho chị D với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 20%. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của Nguyễn Hoàng Tuấn T đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác và làm mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo và bị hại là vợ chồng đang sống ly thân, chỉ vì ghen tuông và bực tức việc nuôi hai con trong thời gian vợ bỏ đi, thay vì tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng cùng nhau chung sống nuôi dạy con cái thì bị cáo lại chọn cách hành xử thiếu chuẩn mực gây thương tích cho vợ của mình. Do đó, cần phải xử nghiêm nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên bị cáo phạm tội lần đầu, đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại cũng có đơn bãi nại không xử lý bị cáo nên căn cứ điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nghề nghiệp ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, tại phiên tòa, bị hại cũng đề nghị không xử lý hình sự bị cáo và xác nhận bị cáo là lao động chính trong gia đình mong muốn cho bị cáo được tiếp tục đi làm nuôi cha mẹ và hai con chung của bị cáo và bị hại, đồng thời để có tiền bồi thường cho bị hại thẩm mỹ vết thương. Xét thấy, không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà xử phạt tù cho hưởng án treo giao về chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý, giám sát trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng:

- 28 (hai mươi tám) mảnh vỡ của ly thủy tinh màu trong suốt, có hình dạng, kích thước không đồng nhất là vật chứng trong vụ án, bị cáo dùng phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 đĩa DVD ghi lại hình ảnh diễn biến vụ án nên lưu theo hồ sơ vụ án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận xong tiền bồi thường điều trị thương tích 35.000.000đ. Tại phiên tòa bị cáo và bị hại thỏa thuận bị cáo bồi thường thêm bị hại 115.000.000đ để thẩm mỹ vết thương nên ghi nhận.

[8] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo về phần tội danh và mức hình phạt phù hợp với các tình tiết của vụ án nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải bồi thường là 115.000.000đ x 5% = 3.750.000đ theo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Tuấn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Nguyễn Hoàng Tuấn T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án (10/01/2023).

Giao bị cáo Nguyễn Hoàng Tuấn T cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nơi bị cáo đang cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Hoàng Tuấn T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy 28 (hai mươi tám) mảnh vỡ của ly thủy tinh màu trong suốt, có hình dạng, kích thước không đồng nhất (Hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 26 ngày 30/11/2022).

- Tiếp tục lưu theo theo hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD chứa 02 đoạn video ghi lại hình ảnh diễn biến vụ án.

3. Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Hoàng Tuấn T bồi thường thêm cho chị Trần Thị Thùy D 115.000.000đ (Một trăm mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Án phí: Bị cáo Nguyễn Hoàng Tuấn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 3.750.000đ (Ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Công an tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND TP. B;
- Công an TP. B;
- Chi cục THADS TP. B;
- Những người TGTT;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Trí Thức